

Số: 641/BC – TNB

Tp. Cần Thơ, ngày 28 tháng 07 năm 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng đầu năm 2016)**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Địa chỉ trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.
- Điện thoại: 07103.765.079 Fax: 07103.765.078 Email:
- Vốn điều lệ: 170.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PSW

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-ĐHĐCĐ	20/04/2016	Phiên họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
2	Số 02/NQ-ĐHĐCĐ	11/05/2016	NQ thông qua Điều lệ PVFCCo SW (sửa đổi)

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2016)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Quý Hiện	CT. HĐQT	01/07/2013	2/2	100%	
2	Ông Trịnh Văn Khiêm	UV.HĐQT	11/01/2016	2/2	100%	
3	Ông Trần Văn Thăng	UV.HĐQT	03/04/2014	2/2	100%	
4	Ông Đoàn Quốc	UV.HĐQT	20/01/2011	1/2	50%	Miễn

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
	Thịnh					nhiệm thành viên HĐQT ngày 20/04/2016
5	Ông Hoàng Văn Nhã	UV.HĐQT	03/04/2014	1/2	50%	
6	Ông Phạm Văn Quý	UV.HĐQT	20/04/2016	1/2	50%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 20/04/2016
7	Ông Lê Thanh Tùng	UV.HĐQT	20/04/2016	1/2	50%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh các tháng trong năm 2016 và hỗ trợ trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội Đồng cổ đông.

HĐQT dự các cuộc họp của Ban Giám đốc về hoạt động kinh doanh và giao ban công việc hàng quý/tháng.

Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2016 các chỉ tiêu chính đều vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Tỷ lệ so với KH
1	Sản lượng	Tấn	325.000,00	167.735,95	51,61%
1.1	Ure Phú Mỹ	"	240.000,00	122.703,60	51,13%
1.2	Phân bón tự doanh	"	85.000,00	45.032,35	52,98%
2	Tổng doanh thu	Tỷ	2.587,76	1.143,14	44,17%
3	LNTT	"	34,50	17,06	49,45%

Hội đồng quản trị quản lý Công ty đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị đã được quy định trong luật doanh nghiệp.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của Hội đồng quản trị được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm



Handwritten mark or signature.

tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.

6 tháng đầu năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 2 cuộc họp, 9 lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và đã đề ra nhiều giải pháp nhằm định hướng, hỗ trợ cho Ban Giám đốc Công ty trong hoạt động kinh doanh cũng như các hoạt động quản trị khác của Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2016

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-TNB	11/01/2016	NQ về công tác tổ chức cán bộ
2	01/QĐ-TNB	11/01/2016	QĐ V/v ông Nguyễn Đức Hiền thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty kể từ ngày 11/01/2016
3	02/QĐ-TNB	11/01/2016	QĐ tiếp nhận và bổ nhiệm ông Trịnh Văn Khiêm giữ chức Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty kể từ ngày 11/01/2016
4	02/NQ-TNB	15/01/2016	NQ chấp thuận Quỹ lương thực hiện năm 2015 của PVFCCo SW
5	03/NQ-TNB	17/02/2016	NQ chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2016 của PVFCCo SW
6	04/NQ-TNB	15/03/2016	NQ phiên họp lần 01 của HĐQT Công ty
7	05/NQ-TNB	30/03/2016	Thông qua các Ngân hàng/ Tổ chức tín dụng có uy tín để gửi tiền của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
8	03/QĐ-TNB	31/03/2016	QĐ ban hành quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
9	04/QĐ-TNB	29/04/2016	QĐ V/v ông Lê Kiên Định thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 29/4/2016
10	05/QĐ-TNB	29/04/2016	QĐ tiếp nhận và bổ nhiệm ông Lê Thanh Tùng giữ chức Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 29/4/2016.
11	07/NQ-TNB	11/05/2016	Nghị Quyết về việc trả cổ tức năm 2015 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
12	08/NQ-TNB	23/05/2016	Nghị Quyết về việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí

22467
 G TY
 PHÂN
 BÓN VÀ H
 HÓA CHẤT
 DẦU KH
 TÂY NAM B
 Đ. TP

8

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
13	09/NQ-TNB	24/05/2016	Nghị Quyết về việc ủy quyền thực hiện ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với Tổng Công ty
14	06/QĐ-TNB	25/05/2016	QĐ về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Đào tạo của Công ty
15	07/QĐ-TNB	25/05/2016	QĐ về việc phê duyệt và ban hành quy chế nội bộ về chế độ công tác phí, định mức trang thiết bị, công cụ dụng cụ, phương tiện đi lại và các chi phí hành chính khác của Công ty
16	08/QĐ-TNB	25/05/2016	QĐ về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Dân chủ của Công ty
17	09/QĐ-TNB	26/05/2016	QĐ về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động kinh doanh phân bón của Công ty
18	10/QĐ-TNB	26/05/2016	QĐ về việc ban hành Quy chế Đại lý tiêu thụ sản phẩm Phân bón của Công ty
19	11/QĐ-TNB	26/05/2016	QĐ về việc ban hành Quy chế về Chế độ đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài đối với Cán bộ công nhân viên Công ty
20	12/QĐ-TNB	26/05/2016	QĐ về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty
21	13/QĐ-TNB	26/05/2016	QĐ về việc ban hành Quy chế Quản trị của Công ty
22	14/QĐ-TNB	26/05/2016	QĐ về việc ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối Quỹ phúc lợi của Công ty
23	15/QĐ-TNB	27/05/2016	QĐ về việc phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và nợ phải thu của Công ty
24	16/QĐ-TNB	27/05/2016	QĐ về việc phê duyệt và ban hành Quản lý tiền mặt và tiền gửi ngân hàng của Công ty
25	10/NQ-TNB	30/05/2016	Nghị Quyết phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
26	17/QĐ-TNB	30/05/2016	QĐ về việc ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối Quỹ phúc lợi của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
27	12/NQ-TNB	08/07/2016	NQ phiên họp lần 02 của HĐQT Công ty



Handwritten mark or signature at the bottom right corner.

III. Ban kiểm soát năm (6 tháng đầu năm 2016)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Mai Hồng Khánh	Trưởng BKS	01/01/2011	2/2	100%	
2	Ông Lê Đăng Tú	TV.BKS	27/06/2013	1/2	50%	Miễn nhiệm TV.BKS ngày 20/04/2016
3	Bà Liêu Bích Thủy	TV.BKS	01/01/2011	1/2	50%	
4	Bà Bùi Trịnh Vân Anh	TV.BKS	20/04/2016	1/2	50%	Bổ nhiệm TV.BKS ngày 20/04/2016
5	Bà Phạm Thị Á Châu	TV.BKS	20/04/2016	1/2	50%	Bổ nhiệm TV.BKS ngày 20/04/2016

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

2.1 Các số liệu BCTC của Công ty

CHỈ TIÊU	30/06/2016	1/1/2016
I.TỔNG TÀI SẢN	283,807,131,256	293,608,977,703
Tiền và các khoản tương đương tiền	175,785,632,978	168,036,031,448
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	75,599,290,906	26,457,297,136
Trả trước cho người bán ngắn hạn	18,575,377,980	22,627,391,000
Phải thu ngắn hạn khác	1,041,265,722	328,263,346
Hàng tồn kho	12,764,763,670	75,991,386,593
Tài sản ngắn hạn khác	40,800,000	168,608,180
Tài sản cố định	33,814,809,137	34,790,325,895
Bất động sản đầu tư	10,197,549,226	10,277,676,826
Tài sản dài hạn khác	831,292,746	250,489,430
II.TỔNG NGUỒN VỐN	328,650,782,365	338,927,469,854
Nợ ngắn hạn	116,225,838,262	123,918,011,559
Vốn chủ sở hữu	212,424,944,103	215,009,458,295

2.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 2	
	Năm 2016	Năm 2015
1	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,150,488,238,227	1,364,582,122,688

2. Các khoản giảm trừ doanh thu	11,018,043,350	10,992,388,217
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	1,139,470,194,877	1,353,589,734,471
4. Giá vốn hàng bán	1,101,441,481,290	1,316,388,409,915
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	38,028,713,587	37,201,324,556
6. Doanh thu hoạt động tài chính	3,667,879,155	1,346,465,984
7. Chi phí tài chính	-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	-	-
8. Chi phí bán hàng	13,312,206,742	10,224,431,172
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,328,321,607	10,359,943,783
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20 + (21 - 22) - (25 + 26))	17,056,064,393	17,963,415,585
11. Thu nhập khác	2,727,273	-
12. Chi phí khác	25,883	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	2,701,390	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	17,058,765,783	17,963,415,585
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3,411,753,157	3,951,951,429
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	13,647,012,626	14,011,464,156
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	548	701
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	548	701

2.3 Một số tỷ số tài chính tại thời điểm 30/6 của năm 2015 và 2016.

STT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	6.4%	6.5%
2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	8.0%	8.2%
3	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	4.2%	4.0%
4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1.2%	1.0%
5	Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu thuần	3.3%	2.7%
6	Vòng quay tổng tài sản	3.41	4.34
7	Vòng quay hàng tồn kho	24.82	23.39
8	Tổng nợ / Tổng tài sản	0.35	0.40
9	Khả năng thanh toán hiện hành	2.44	2.20
10	Khả năng thanh toán nhanh	2.33	1.94

1800
CỔ
CỔ
AN B
HẬT
TÂY
KIẾU

2

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Ban kiểm soát rà soát số liệu phát sinh và được ghi nhận trong các kỳ BCTC của Công ty với mục tiêu chú trọng vào các vấn đề trọng yếu, kiểm soát mức độ bảo toàn và phát triển nguồn vốn:

- Giám sát tình hình triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty; Giám sát việc thực hiện các Quy chế, qui định của Công ty.
- Thực hiện báo cáo kiểm tra, giám sát hàng tháng.
- Tình hình chi trả cổ tức: ngày 14/6/2016 Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức lần 2 của năm 2015 là 7%/mệnh giá cổ phần.

4. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành và Thư ký công ty đã tham gia khóa học về quản trị công ty trong năm 2014, Ngoài trừ 2 thành viên BKS mới được bầu thay thế ngày 20/04/2016 thì hiện tại Công ty đang liên hệ các đơn vị có mở lớp về quản trị công ty để cử các thành viên này tham gia khóa học. Ngoài ra, Người công bố thông tin, Chủ tịch HĐQT và Thư ký Công ty đã tham gia các hội thảo chuyên đề về cập nhật Luật, thông tư, Quan hệ nhà đầu tư và quan hệ công chúng do UBCKNN, trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2015 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty
Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH:
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. Không
Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*:
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát. Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): có

246
TY
HẠN
VÀ H
KH
M B
P.C

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2016)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết. Không có

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

UQ. CHỦ TỊCH HĐQT
ỦY VIÊN



Lê Thanh Tùng

